

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 20/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức

2. Ông Lê Văn Đà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp T 4, xã V, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1931 (chết) và bà Hà Thị Kiêm H, sinh năm 1934; anh chị em ruột có năm người, bị cáo là người thứ năm; Vợ là Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Văn Kh1, sinh năm 2010.

Ngày 18/01/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đã chấp hành xong bản án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T 4, xã V, huyện T, tỉnh A (có mặt) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Kim V, sinh năm 1961. Nơi cư trú: khu vực T2, phường T, quận T, thành phố C (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Mã Quốc V, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố C(vắng mặt).

2/ Anh Lê Hoài T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp T 4, xã V, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

3/ Ông Lê Văn N, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp T 4, xã V, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/6/2017, trong lúc đi bộ ngang nhà anh Trần Thanh S tại ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, Nguyễn Văn K thấy xe mô tô biển số 67K3-0401 của anh Sang dựng trước cửa nhà, chìa khóa xe còn ghim sẵn trên xe nên Khỏe nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, Khỏe đi đến bật công tắc và điều khiển xe về quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ nói dối do cần tiền nên cầm cho anh Hà Kim V 10.000.000 đồng. Sau đó, hết thời hạn cầm xe không thấy Khỏe đến chuộc xe lại nên Vân bán xe mô tô nói trên cho Mã Quốc V với số tiền 11.500.000 đồng. Riêng anh Sang sau khi phát hiện xe mô tô 67K3-0401 bị mất nên đến Công an xã Vĩnh Phú trình báo.

Ngày 13/4/2018, Mã Quốc V đến Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Thoại Sơn làm thủ tục sang tên thì phát hiện xe mô tô biển số 67K3-0401 là của Sang mất trộm nên báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, biển số 67K3-0401; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận xe ký xe mô tô mang tên Trần Thanh S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 67K3-0401, màu đỏ, trị giá 8.400.000 đồng.

Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả xe mô tô biển số 67K3-0401 và các giấy tờ cá nhân cho anh Trần Thanh S.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Trần Thanh S trình bày việc bị mất trộm xe mô tô như nội dung vụ án, Sang đã nhận lại xe. Ngoài ra, Sang còn mất 01 mũ bảo hiểm và một số giấy tờ cá nhân. Do mũ bảo hiểm mua giá trị thấp không nhớ đặc điểm, nhãn hiệu, các giấy tờ không có giá trị nên Sang không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Kim V trình bày: Ngày 03/6/2017, Khỏe cầm xe mô tô biển số 67K3-0401 với số tiền 10.000.000 đồng. Do không thấy Khỏe đến chuộc lại xe nên Vân bán xe mô tô này lại cho Việt, khi đăng ký sang tên sở hữu thì mới phát hiện như nội dung vụ án đã nêu. Vân không biết xe mô tô 67K3-0401 do Khỏe lấy trộm mà có. Vân yêu cầu Khỏe bồi thường 10.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án tù từ 06 tháng tù đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường cho anh Hà Kim V số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ xác định: Do muốn có tiền tiêu xài, ngày 02/6/2017 Nguyễn Văn K đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67K3-0401 của anh Trần Thanh S, trị giá tài sản là 8.400.000 đồng. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn K là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, ngược lại vì tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện; điều này thể hiện bị cáo là người rất xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân thành phần lao động, học vấn thấp; hiểu biết pháp luật hạn chế, tài sản bị hại mất đã được thu hồi; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với anh Hà Kim V có nhận cầm chiếc xe mô tô biển số 67K3-0401 do bị cáo lấy trộm, sau đó đem bán xe lại cho Mã Quốc V. Tuy nhiên, sau khi Công an thu giữ xe, anh Vân có xuất ra số tiền 10.000.000 đồng trả cho Mã Quốc V, nên bị cáo có trách nhiệm trả lại cho Hà Kim V số tiền này.

[7] Đối với Hà Kim V, Mã Quốc V không biết xe mô tô biển số 67K3-0401 do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn

không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589, Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường cho anh Hà Kim V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Triều**